

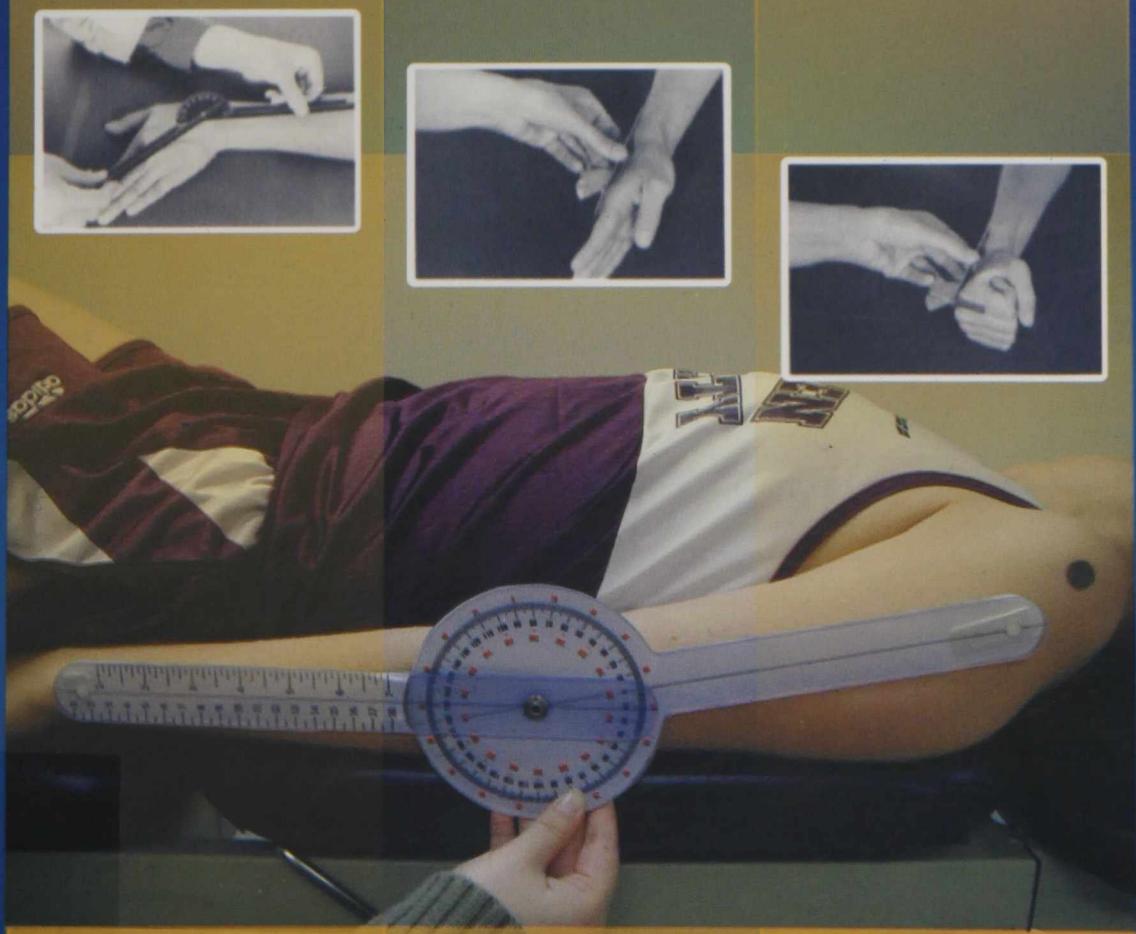


BỘ Y TẾ

LƯỢNG GIÁ CHỨC NĂNG HỆ VÂN ĐỘNG

(DÙNG CHO ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG NGÀNH VẬT LÝ TRỊ LIỆU / PHỤC HỒI CHỨC NĂNG)

Chủ biên: PGS. TS. HOÀNG NGỌC CHƯƠNG
ThS. BSCK I. LÊ QUANG KHANH



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ Y TẾ

LƯỢNG GIÁ CHỨC NĂNG HỆ VẬN ĐỘNG

(DÙNG CHO ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG NGÀNH VẬT LÝ TRỊ LIỆU/PHỤC HỒI CHỨC NĂNG)

Mã số: CK10.Z02

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HÀ NỘI – 2010

Chỉ đạo biên soạn:

VỤ KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO – BỘ Y TẾ

Đồng chủ biên:

PGS. TS. HOÀNG NGỌC CHƯƠNG

ThS. BSCKI. LÊ QUANG KHANH

Tham gia biên soạn:

ThS. BSCKI. LÊ QUANG KHANH

ThS. BS. CAO THỊ BÍCH THỦY

ThS. BS. CAO HOÀNG TÂM PHÚC

Tham gia tổ chức bản thảo:

Th.S. PHÍ VĂN THÂM

TS. NGUYỄN MẠNH PHA

© Bản quyền thuộc Bộ Y tế (Vụ Khoa học và Đào tạo)

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện một số điều của Luật Giáo dục, Bộ Giáo dục – Đào tạo và Bộ Y tế đã ban hành chương trình khung đào tạo Cao đẳng kỹ thuật Y học chuyên ngành Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng. Bộ Y tế tổ chức biên soạn tài liệu dạy-học các môn cơ sở và chuyên môn, theo chương trình trên nhằm từng bước xây dựng bộ sách chuẩn trong công tác đào tạo nhân lực y tế.

Sách *Lượng giá chức năng Hệ Vận động* được biên soạn dựa vào chương trình giáo dục của trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II – Bộ Y tế trên cơ sở chương trình khung đã được phê duyệt. Sách được viết bởi các nhà giáo giàu kinh nghiệm và tâm huyết với công tác đào tạo theo phương châm: kiến thức cơ bản, hệ thống; nội dung chính xác, khoa học, cập nhật các tiến bộ khoa học, kỹ thuật hiện đại và thực tiễn Việt Nam.

Sách *Lượng giá chức năng Hệ Vận động* đã được Hội đồng chuyên môn thẩm định sách và tài liệu dạy-học của Bộ Y tế thẩm định năm 2010. Bộ Y tế ban hành làm tài liệu dạy-học chính thức của Ngành trong giai đoạn hiện nay. Trong thời gian từ ba đến năm năm, sách phải được chỉnh lý, bổ sung và cập nhật.

Bộ Y tế xin chân thành cảm ơn các tác giả và Hội đồng chuyên môn thẩm định đã giúp hoàn thành cuốn sách; Cảm ơn PGS.TS. Cao Minh Châu và TS. Phạm Thị Nhuyên đã đọc và phản biện để cuốn sách được hoàn chỉnh, kịp thời phục vụ cho công tác đào tạo nhân lực y tế.

Chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của đồng nghiệp, các bạn sinh viên và các độc giả để sách được hoàn thiện hơn ở lần tái bản sau.

VỤ KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO
BỘ Y TẾ

LỜI NÓI ĐẦU

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Vụ Khoa học và Đào tạo – Bộ Y tế và sự giúp đỡ của Ban Giám hiệu nhà trường, Phòng Đào tạo, phòng Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế của trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II – Bộ Y tế; Bộ môn Phục hồi chức năng biên soạn cuốn *Lượng giá chức năng Hệ Vận động* làm tài liệu giảng dạy cho đối tượng là sinh viên Vật lý trị liệu / Phục hồi chức năng. Sách gồm 30 tiết với các chủ đề và số tiết đã được thống nhất ở Hội nghị Khoa học và Đào tạo của nhà trường.

Một cử động bình thường phụ thuộc rất nhiều yếu tố. Ngoài sức mạnh cơ phải đầy đủ, tâm vận động của khớp cũng đóng một vai trò quan trọng. Ngoài ra, những yếu tố liên quan đến hoạt động của hệ thần kinh trung ương như trương lực cơ, thăng bằng, điều hợp v.v... cũng ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng của mẫu vận động.

Trong giáo trình “Lượng giá chức năng Hệ Vận động”, những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng của mẫu vận động mà chúng xuất hiện khi bị tổn thương nơron vận động trên sẽ không được đề cập đến. Chúng tôi chỉ tập trung vào các kỹ thuật để thử sức mạnh của cơ, tâm hoạt động của một khớp, và chiều dài hay chu vi của một chi thể. Đây là các kỹ thuật cơ bản mà một sinh viên chuyên ngành Vật lý trị liệu / Phục hồi chức năng phải thực hiện một cách thành thạo.

Cuốn sách gồm 11 bài, trong mỗi bài đều có mục tiêu, nội dung bài học, phần tự lượng giá; cuối sách có phần đáp án để giúp sinh viên bám sát phần mục tiêu bài học đồng thời tự mình kiểm tra được kiến thức đã học nhằm giúp cho việc tự học được tốt hơn.

Vì lần đầu xuất bản, mặc dù đã rất cố gắng trong quá trình biên soạn nhưng chắc chắn còn nhiều thiếu sót, chúng tôi xin được các bạn đồng nghiệp trong và ngoài ngành đóng góp ý kiến xây dựng để lần tái bản sau sách được hoàn chỉnh hơn.

Xin trân trọng cảm ơn.

Đà Nẵng, tháng 05 năm 2010

Thay mặt Ban biên soạn

Hiệu trưởng

PGS. TS. HOÀNG NGỌC CHƯƠNG

CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt

Ý nghĩa

ADL	Hoạt động sống hàng ngày (Activities of Daily Living)
ĐT	Đối tượng (người được khám hay thử nghiệm)
F	(Lực cơ bậc) Khá (Fair)
G	(Lực cơ bậc) Tốt (Good)
MMT	Thử cơ bằng tay (Manual Muscle Test)
N	(Lực cơ bậc) Bình thường (Normal)
NK	Người khám
O	(Lực cơ bậc) Zero
P	(Lực cơ bậc) Yếu (Poor)
ROM	Tầm vận động khớp (Range of Motion)
T	(Lực cơ bậc) Rất yếu (Trace)
TK	(Dây) Thần kinh

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY

SINH VIÊN VẬT LÝ TRỊ LIỆU/PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Tên môn học: LƯỢNG GIÁ CHỨC NĂNG HỆ VẬN ĐỘNG

MỤC TIÊU MÔN HỌC

1. *Trình bày những khái niệm cũng như nguyên tắc về đo tầm vận động khớp.*
2. *Trình bày cách tiến hành kỹ thuật đo khớp cho những khớp động trong cơ thể.*
3. *Trình bày những khái niệm cũng như nguyên tắc về thử cơ bằng tay.*
4. *Trình bày cách tiến hành kỹ thuật thử cơ bằng tay cho các cử động của cơ thể.*
5. *Trình bày cách tiến hành kỹ thuật đo chu vi và chiều dài chi thể.*
6. *Phân tích được nguyên nhân gây nên các dáng đi sai.*

NỘI DUNG MÔN HỌC

TT	Chủ đề / bài học	Số tiết		
		TS	LT	TH
1	Đo tầm vận động khớp	2	2	0
2	Thử cơ bằng tay	2	2	0
3	Đo chu vi và chiều dài chi thể	6	2	4
4	Đo tầm vận động khớp các khớp chi trên	10	2	8
5	Thử cơ chi trên	24	8	16
6	Đo tầm vận động khớp các khớp chi dưới	6	2	4
7	Thử cơ chi dưới	12	4	8
8	Đo tầm vận động cột sống	6	2	4
9	Thử cơ thân mình	10	2	8
10	Thử cơ nét mặt	6	2	4
11	Thử nghiệm gạn lọc qua phân tích dáng đi	6	2	4
<i>Tổng cộng</i>		90	30	60

Mục lục

Bài 1. ĐO TẦM VẬN ĐỘNG KHỚP	9
I. ĐẠI CƯƠNG	9
II. NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA ĐO KHỚP	10
III. PHƯƠNG PHÁP ĐO KHỚP	10
IV. KHỚP KẾ	10
V. GHI KẾT QUẢ	11
VI. KẾT QUẢ LƯỢNG GIÁ LÀ CƠ SỞ CHO KẾ HOẠCH ĐIỀU TRỊ	12
VII. TIẾN TRÌNH ĐO KHỚP	14
Bài 2. THỦ CƠ BẰNG TAY	19
I. LƯỢNG GIÁ SỨC MẠNH CƠ	19
II. THỦ CƠ BẰNG TAY	21
III. TIẾN TRÌNH THỦ CƠ BẰNG TAY	25
Bài 3. ĐO CHU VI VÀ CHIỀU DÀI CHI THỂ	32
I. ĐẠI CƯƠNG	32
II. NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA ĐO CHU VI VÀ CHIỀU DÀI CHI THỂ	32
III. DỤNG CỤ ĐO	33
IV. ĐO CHIỀU DÀI CHI THỂ	33
V. ĐO CHU VI CHI THỂ	36
Bài 4. ĐO TẦM VẬN ĐỘNG KHỚP CÁC KHỚP CHI TRÊN	40
I. KHỚP VAI	40
II. KHỚP KHUỶU VÀ CẲNG TAY	47
III. CỔ TAY	51
IV. NGÓN TAY	53
V. NGÓN CÁI	56
Bài 5. THỦ CƠ CHI TRÊN	67
I. VAI – CÁNH TAY	67
II. KHUỶU – CẲNG TAY	84
III. CỔ TAY	90
IV. NGÓN TAY	96
V. NGÓN CÁI	104

Bài 6. ĐO TẦM VẬN ĐỘNG KHỚP CÁC KHỚP CHI DƯỚI.....	120
I. KHỚP HÔNG	120
II. KHỚP GỐI.....	124
III. CỔ CHÂN	125
Bài 7. THỦ CƠ CHI DƯỚI.....	133
I. KHỚP HÔNG	133
II. KHỚP GỐI.....	140
III. CỔ CHÂN – BÀN CHÂN	143
Bài 8. ĐO TẦM VẬN ĐỘNG CỘT SỐNG.....	152
I. CỘT SỐNG CỔ	152
II. CỘT SỐNG NGỰC–THẮT LƯNG	156
Bài 9. THỦ CƠ THÂN MÌNH.....	161
I. CỬ ĐỘNG CỦA CỔ	161
II. CỬ ĐỘNG CỦA THÂN	165
Bài 10. THỦ CƠ NÉT MẶT	175
Bài 11. THỦ NGHIỆM GẠN LỌC QUA PHÂN TÍCH DÁNG ĐI.....	180
I. MẪU DÁNG ĐI	180
II. THỦ NGHIỆM GẠN LỌC QUA PHÂN TÍCH DÁNG ĐI	183
ĐÁP ÁN CÁC CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	191
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	194

Bài 1

ĐO TẦM VẬN ĐỘNG KHỚP

MỤC TIÊU

1. *Nêu mục đích của đo tầm vận động khớp.*
2. *Nêu các nguyên tắc của đo tầm vận động khớp.*
3. *Trình bày tiến trình của đo tầm vận động khớp.*

I. ĐẠI CƯƠNG

Đo khớp (joint measurement) là một tiến trình lượng giá chủ yếu trong những trường hợp rối loạn chức năng thể chất mà hậu quả của nó là làm giới hạn tầm vận động khớp, ví dụ như trong những trường hợp viêm khớp, gãy xương, bong, và tổn thương bàn tay. Tầm vận động khớp (ROM: Range of Motion) là cung của một cử động qua đó một khớp phải hoàn thành. ROM thụ động là cung cử động của khớp mà sự di động của nó là do một ngoại lực. ROM chủ động là cung cử động của khớp mà sự di động của nó là do sự co cơ tác động lên khớp đó. Thông thường, ROM thụ động là hơi lớn hơn ROM chủ động. Dụng cụ để đo ROM là khớp kế (goniometer).

Mục đích của đo ROM là để:

- (1) Xác định những hạn chế mà nó ảnh hưởng đến hoạt động, hay có thể tạo ra sự biến dạng.
- (2) Xác định tầm độ cần thêm vào để làm gia tăng khả năng hoạt động chức năng, hay làm giảm sự biến dạng.
- (3) Lưu trữ như là một số liệu để xác định sự tiến triển hay thoái triển.
- (4) Đo lường sự tiến bộ một cách khách quan.
- (5) Xác định những mục tiêu điều trị thích hợp.
- (6) Chọn lựa những biện pháp điều trị thích hợp, những kỹ thuật đặt tư thế, và những chiến lược khác để làm giảm đi những sự hạn chế.
- (7) Xác định nhu cầu về sử dụng nẹp và những dụng cụ hỗ trợ.